

Câu 1 (4,0 điểm)

a) Cho biểu thức $P = \left(\frac{1}{\sqrt{x+1}} + \frac{2}{x-\sqrt{x+1}} - \frac{3}{x\sqrt{x+1}} \right) \cdot \frac{1}{\sqrt{x}}$, với $x > 0$. Rút gọn và tìm giá trị lớn nhất của P .

b) Cho $x = \sqrt[3]{9+4\sqrt{5}} + \sqrt[3]{9-4\sqrt{5}}$. Tính giá trị của biểu thức $Q = (x^3 - 3x - 17)^{2023}$.

Câu 2 (4,0 điểm)

a) Cho Parabol $(P): y = x^2$ và đường thẳng $d: y = 2x - m$. Tìm m để đường thẳng d cắt (P) tại hai điểm phân biệt có hoành độ x_1, x_2 thỏa mãn $x_1^2 + x_2^2 = 5$.

b) Giải hệ phương trình
$$\begin{cases} \frac{1}{x-2} + \frac{3}{y+1} = 2 \\ \frac{2x+1}{x-2} + \frac{3y+9}{y+1} = 12. \end{cases}$$

Câu 3 (3,0 điểm). Tìm các nghiệm nguyên của phương trình

$$x^2 + y^2 = (x-y)(xy+2) + 7.$$

Câu 4 (4,0 điểm). Cho x, y, z là ba số thực dương thỏa mãn: $x + y + z = 2\sqrt{3}$ và $xy + yz + zx = 4$. Chứng minh rằng:

$$\frac{4}{x^2 + y^2} + \frac{4}{y^2 + z^2} + \frac{4}{z^2 + x^2} \leq \frac{x^3 + y^3 + z^3 + 6xyz}{2xyz}.$$

Câu 5 (5,0 điểm). Cho tam giác ABC vuông tại A , $AB < AC$ và M là trung điểm cạnh BC . Gọi P là một điểm bất kì trên đoạn AM (P khác A và M). K, L lần lượt là các điểm thuộc tia BP, CP sao cho $\widehat{AKB} = \widehat{ABC}$ và $\widehat{ALC} = \widehat{ACB}$. Đường tròn (I) ngoại tiếp tam giác BPL cắt đường thẳng AB tại điểm F khác B . Đường tròn (J) ngoại tiếp tam giác CPK cắt đường thẳng AC tại điểm E khác C .

a) Chứng minh rằng ΔBKA và ΔBAP đồng dạng.

b) Chứng minh rằng IJ song song với EF .

———— HẾT ————

Thí sinh không được sử dụng tài liệu; Giám thị không giải thích gì thêm.

Họ và tên học sinh:SBD: